

**Phụ lục số 16: Thông báo về giá trị tài sản ròng quỹ đóng**  
**Appendix No.16: Net Asset Value Report for Closed-end Fund**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

(Issued with Circular No. 224/2012/TT-BTC of December 26th, 2012 from the Ministry of Finance's guidance on the establishment and management of closed-end fund, private fund)

**Giá trị tài sản ròng quỹ**  
**Net Asset Value of the Fund**

(tuần từ ngày 22/12/2017 đến 28/12/2017)

(Reporting period: from December 22th, 2017 to December 28th, 2017)

1. Tên công ty quản lý quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt  
Fund Management Company: Thien Viet Asset Management JSC
2. Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi Nhánh Hà Thành  
Custodian and Supervisory Bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch
3. Tên quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM  
Name of the fund: TVAM Growth Fund (TVGF)
4. Ngày lập báo cáo: 29/12/2017  
Reporting date: December 29th 2017

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD (28/12/17)	KỲ TRƯỚC PREVIOUS PERIOD (21/12/17)
<b>A</b>	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net asset value (NAV)		
<b>A.1</b>	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b> Net asset value (NAV) at the beginning of period		
	của quỹ/the fund	215,728,270,071	211,530,694,061
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	14,382	14,102
<b>A.2</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (*)</b> Net asset value (NAV) at the ending of period		
	của quỹ /the fund	218,418,680,764	215,728,270,071
	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	14,561	14,382
<b>A.3</b>	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó</b> Change in NAV per certificate during the period, in which	179	280
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ Change due to the fund's investment activities	179	280
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ Change due to the fund's income distribution for investors	0	0
<b>A.4</b>	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	218,418,680,764	215,728,270,071
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	148,045,799,721	148,045,799,721
<b>B</b>	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ</b> Market value per certificate (closing price of the reporting day)		
<b>B.1</b>	<b>Giá trị đầu kỳ</b> Beginning value	12,450	12,450
<b>B.2</b>	<b>Giá trị cuối kỳ</b> Ending value	12,950	12,450
<b>B.3</b>	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</b> Change in market value, compared with the previous period	500	0
<b>B.4</b>	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ/Difference between the unit's market price and its NAV</b>		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)**	-1,611	-1,932
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (level of discount (-)/surplus (+))***	-11.06%	-13.43%
<b>B5</b>	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	14,500	14,500
	Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)	9,500	9,500

\* Trong Tháng 11/2017, Quỹ TVGF đã trả 15 tỷ đồng (1,000 đồng/Chứng chỉ quỹ) lợi tức bằng tiền năm 2017 cho Nhà Đầu Tư/In November 2017, TVGF paid 15 billion Vietnam dong (1,000VND/fund certificate) in cash dividend for 2017 reporting period.

\*\* Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường – NAV cùng thời điểm)/Defined by the differences (market price - NAV at the same period);

\*\*\* Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường – NAV)/NAV/Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorized Representative of Supervisory bank



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Thu Hương**

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
Authorized Representative of Fund management



**Nguyễn Thành Thảo**  
**Chủ tịch HĐQT/Chairman**